

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 875 /QĐ/CĐQN ngày 21 tháng 9 năm 2023  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Quảng Nam)

<b>Tên ngành:</b>	<b>CHĂN NUÔI - THÚ Y</b>
<b>Mã ngành:</b>	6620120
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Liên thông cao đẳng
<b>Hình thức đào tạo:</b>	Chính qui
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	Tốt nghiệp Trung cấp ngành Chăn nuôi - thú y hoặc các ngành gần
<b>Thời gian đào tạo:</b>	1 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân thực hành ngành Chăn nuôi - thú y có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; có năng lực thực hiện được công việc của trình độ cao đẳng và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của ngành chăn nuôi - thú y; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào lĩnh vực chăn nuôi - thú y. Hướng dẫn và giám sát được các đồng nghiệp khi thực hiện công việc. Tôn trọng pháp luật và các qui định tại nơi làm việc. Tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm đồng thời có khả năng học tập lên trình độ cao hơn.

Sau khi tốt nghiệp, người học đạt bậc 5 của khung trình độ quốc gia Việt Nam, có khả năng thực hiện được các công việc liên quan lĩnh vực chăn nuôi - thú y tại các đơn vị hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp, các tổ chức quản lý, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực chăn nuôi - thú y.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### 1.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được kiến thức cơ bản về: vi sinh vật thú y, di truyền động vật, chọn lọc, nhân giống vật nuôi;
- Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm và khả năng sản xuất của từng loại vật nuôi;
- Trình bày được các bước công việc trong quy trình chăm sóc nuôi dưỡng; quản lý, khai thác và sử dụng các đối tượng vật nuôi; quy trình phòng, trị bệnh cho vật nuôi (trâu bò, lợn, gia cầm);
- Trình bày được các bước công việc thực hiện quy trình ấp trứng nhân tạo gia cầm;
- Phân tích được các nội dung cơ bản về bệnh lý học, chẩn đoán và phòng trị các bệnh thông thường và bệnh truyền nhiễm của vật nuôi;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

### 1.2.2. Về kỹ năng

- Thực hiện được các công việc về chọn giống, nhân giống, thụ tinh nhân tạo cho vật nuôi; thực hiện quy trình chăn nuôi công nghệ cao;
- Thực hiện được các công việc chẩn đoán bệnh, phòng và điều trị bệnh truyền nhiễm cho vật nuôi;
- Xây dựng được quy trình phòng bệnh cho đàn vật nuôi đạt hiệu quả;
- Tư vấn và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất trong lĩnh vực chăn nuôi – thú y đạt hiệu quả;
- Tuyên truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp về lĩnh vực chăn nuôi-thú y đến người khác tại nơi làm việc.
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### 1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các qui định tại nơi làm việc.
- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;
- Tự chịu trách nhiệm về công việc của mình trước cơ quan, doanh nghiệp và chính quyền nơi mình công tác;
- Có khả năng lập kế hoạch, quản lý thời gian, tổ chức và làm việc theo nhóm một cách hiệu quả;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc và vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên khác trong nhóm;
- Chủ động, sáng tạo, khoa học, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc.
- Thích nghi tốt với những môi trường làm việc khó khăn, vất vả.
- Luôn hoàn thành tốt những công việc thường xuyên được giao.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Thực hiện sản xuất thuốc thú y
- Chế biến thức ăn chăn nuôi
- Sản xuất con giống
- Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi
- Truyền tinh nhân tạo
- Ấp trứng nhân tạo
- Chẩn đoán bệnh cho vật nuôi
- Phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi
- Kiểm dịch và kiểm soát giết mổ
- Kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 15
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 27 tín chỉ/735 giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 180 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 555 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 207 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 501 giờ; Kiểm tra: 27 giờ

## 3. Nội dung chương trình

Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>	<b>7</b>	<b>180</b>	<b>58</b>	<b>114</b>	<b>8</b>
MHC 01	Giáo dục chính trị	2	45	15	28	2
MHC 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MHC 03	Giáo dục thể chất	1	30	4	25	1
MHC 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	1	30	14	15	1
MHC 05	Tin học	1	30	4	25	1
MHC 06.2	Tiếng Anh 2	1	30	12	16	2
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>20</b>	<b>555</b>	<b>149</b>	<b>387</b>	<b>19</b>
<b>II.1</b>	<b>Các môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>4</b>	<b>105</b>	<b>35</b>	<b>64</b>	<b>6</b>
MHCCN 10	Di truyền học	2	45	15	28	2
MHCCN 11	Vi sinh vật thú y	2	60	20	36	4
<b>II.2</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>16</b>	<b>450</b>	<b>114</b>	<b>323</b>	<b>13</b>
MHCCN 12	Chọn và nhân giống vật nuôi	2	45	15	28	2
MĐCCN 13	Kỹ thuật nuôi gia cầm	2	45	25	18	2
MĐCCN 14	Kỹ thuật nuôi lợn	2	45	20	23	2
MĐCCN 17.2	Bệnh truyền nhiễm thú y 2	2	45	14	28	3
MĐCCN 19	Kỹ thuật nuôi gia súc nhai lại	2	45	25	18	2

MĐCCN 24	Tiếng Anh chuyên ngành	2	45	15	28	2
MĐECN 27	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27</b>	<b>735</b>	<b>207</b>	<b>501</b>	<b>27</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

a) Để học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí cho người học tự học và tham quan, học tập, thực tập tại một số doanh nghiệp, công ty, khu công nghiệp, khu chế xuất;

b) Để giáo dục đạo đức, truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội, Nhà trường bố trí cho người học tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, mời Hội cựu chiến binh địa phương giáo dục, tham gia các hoạt động xã hội do Đoàn trường chủ trì;

c) Bố trí người học tham gia học các chương trình đào tạo về SKSS/SKTD/HIV,

d) Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp.

TT	Hoạt động ngoại khóa	Hình thức	Thời gian	Mục tiêu
1	Chính trị đầu khóa	Tập trung	Sau khi nhập học	Phổ biến các quy chế đào tạo theo luật giáo dục nghề nghiệp. Nội quy, quy chế của trường, phân lớp và làm quen với giáo viên chủ nhiệm/ cố vấn học tập
2	Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, dã ngoại	Cá nhân, nhóm thực hiện hoặc tập thể	Vào các ngày lễ lớn trong năm và các sự kiện của Nhà trường	Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Rèn luyện ý thức tổ chức kỷ luật, lòng yêu nghề.
3	Tham quan các cơ sở sản xuất	Tập trung nhóm	Cuối năm học	Nhận thức đầy đủ về nghề, tìm kiếm cơ hội việc làm
4	Đọc và tra cứu sách, tài liệu thư viện	Cá nhân	Ngoài thời gian học tập	Nghiên cứu bổ sung các kiến thức chuyên môn Tìm kiếm thông tin nghề nghiệp trên internet
5	Tham gia các khóa tập huấn về kỹ năng mềm	Tập trung	Ngoài thời gian học tập	Rèn luyện cho người học các kỹ năng mềm, Nâng cao năng lực giao tiếp, làm việc nhóm. Kỹ năng trả lời

				phỏng vấn khi xin việc làm.
6	Học chương trình đào tạo SKSS/SKTD/HIV	Tập trung	Tuần đầu tiên sau khi nhập học	Trang bị, bổ sung kiến thức và kỹ năng về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và phòng HIV cho người học qua đó người học có thể chủ động phòng tránh hậu quả không mong muốn, góp phần bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần cho người học.

#### 4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

a) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện tại trường, phân hiệu, địa điểm đào tạo của trường; đơn vị liên kết đào tạo hoặc tại doanh nghiệp; được thực hiện trực tiếp hoặc trực tuyến khi đáp ứng được các điều kiện cho việc tổ chức thi;

b) Thi kết thúc môn học, mô-đun được thực hiện một hoặc nhiều lần sau khi học xong môn học, mô-đun hoặc cuối mỗi học kỳ;

c) Lịch thi kết thúc môn học, mô-đun phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần. Từng môn học, mô-đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô-đun trong cùng một buổi thi của một người học;

d) Danh sách người học đủ hoặc không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do; danh sách địa điểm thi phải được công bố công khai trước ngày thi ít nhất 03 ngày làm việc;

đ) Người học tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi;

e) Hình thức thi kết thúc môn học, mô-đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

g) Thời gian làm bài thi đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian thi với các môn học, mô-đun có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo hoặc thời gian thi trực tuyến do Hiệu trưởng quyết định;

h) Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi bố trí ít nhất hai cán bộ coi thi và không bố trí quá 50 người dự thi; người dự thi phải được bố trí theo số báo danh. Đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi và các nội dung liên quan khác;

i) Thi kết thúc môn học, mô-đun bằng hình thức trực tuyến được thực hiện khi đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo; hệ thống hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin. Hiệu trưởng quy định cụ thể về hình thức và quy trình tổ chức thi nhằm bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của người học và chống được gian lận trong quá trình thi. Diễn biến của buổi thi trực tuyến phải được ghi hình, ghi âm và xuất in kết quả bài thi để lưu trữ theo quy định.

#### 4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

a) Kết thúc khóa học, hoặc khi người học tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ theo quy định trong chương trình, Hiệu trưởng thành lập hội đồng xét tốt nghiệp cho người học.

b) Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số mô-đun, tín chỉ quy định của chương trình;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,0 trở lên;
- Hoàn thành các yêu cầu bắt buộc khác theo quy định của chương trình;
- Không trong thời gian bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có đơn đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian của chương trình.

#### 4.5. Các chú ý khác:

- Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với một số mô-đun chuyên môn nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, qua đó giúp người học từng bước tiếp cận với thực tế sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

- Đối với đối tượng tuyển sinh thuộc nhóm ngành/ nghề gần và tương đương, nhà trường sẽ có quy định riêng cho từng đối tượng phải tham gia học bổ sung hoặc học chuyển đổi một số môn học, mô đun để đáp ứng nội dung chương trình liên thông cao đẳng. *Chị*

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**PGS.TS. Vũ Thị Phương Anh**